TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/DS-ST Ngày 10-01-2022. V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Thanh H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Diệp S, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Kim Tấn P, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kim Thanh H trình bày: Vào ngày 04/01/2020 bà có cho ông Diệp S vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận lãi suất là 2,5%/01 tháng, không có thỏa thuận thời gian trả nợ, có làm biên nhận do ông Diệp S trực tiếp ký. Sau khi vay thì ông S có đóng cho bà được 12 tháng tiền lãi với số tiền 12.000.000 đồng. Từ ngày 05/01/2021 đến nay ông S không đóng lãi cũng như trả vốn cho bà. Nay bà yêu cầu giải quyết buộc ông Diệp S trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Diệp S trình bày: Trước đây không nhớ rõ thời gian, ông có vay của bà Kim Thanh H 03 lần, tổng cộng là 26.000.000 đồng, đóng lãi cho bà H mỗi tháng 2.600.000 đồng, đóng được 14 tháng thì ngưng đóng. Đến ngày 04/01/2020 giữa ông với bà H mới tổng hợp nợ với nhau, cộng vốn và lãi thì ông còn nợ bà H số tiền 40.000.000 đồng. Lúc đó, bà H thỏa thuận là chỉ yêu cầu ông trả đủ số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu đóng lãi nữa nên ông mới ký vào biên nhận vay tiền và ký nhận nợ. Sau đó, ông đã trả nhiều lần cho bà H tổng cộng trả được 12.000.000 đồng vốn. Nay ông yêu cầu đối trừ số tiền 12.000.000 đồng đã trả, còn lại số tiền 28.000.000 đồng ông chấp nhận trả cho bà H.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kim Tấn P cho rằng trong biên nhận vay tiền ngày 04/01/2020 thể hiện ông Diệp S có vay của ông và bà Kim Thanh H số tiền 40.000.000 đồng nhưng thực chất số tiền này là của bà H. Nay bà H khởi kiện ông S thì ông không có yêu cầu tranh chấp gì đối với số tiền trên.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông S trả số tiền vốn vay sau khi đối trừ lãi suất vượt quá mức quy định của pháp luật và lãi suất còn nợ cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Kim Thanh H khởi kiện ông Diệp S trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Diệp S cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Kim Tấn P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Kim Tấn P là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, bà Kim Thanh H yêu cầu giải quyết buộc ông Diệp S trả số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng. Ông S cho rằng ông chỉ còn nợ bà H số tiền 28.000.000 đồng nên ông S chỉ chấp nhận trả cho bà H số tiền vốn vay còn nợ là 28.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H có cung cấp cho Tòa án một biên nhận nợ được lập ngày 04/01/2020 thể hiện ông Diệp S có vay của bà H số tiền 40.000.000 đồng. Ông Diệp S thừa nhận có ký vào biên nhận vay của bà H số tiền 40.000.000 đồng nên có đủ cơ sở xác định ông S có vay và còn nợ bà H số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng.

Bà H và ông S đều thừa nhận sau khi ký biên nhận ngày 04/01/2020 thì ông S có trả cho bà H được số tiền 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông S cho rằng số tiền 12.000.000 đồng đã trả là tiền vốn do khi ký biên nhận thì giữa các bên đã thỏa thuận là bà H không yêu cầu ông trả lãi nữa nên ông yêu cầu đối trừ, hiện tại chỉ còn nợ lại bà H số tiền 28.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H không thừa nhận mà cho rằng số tiền 12.000.000 đồng đã trả là tiền lãi chứ ông S không có trả vốn cho bà nên không chấp nhận đối trừ. Bên cạnh đó, ông S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh là ông S chỉ còn nợ bà H số tiền vốn là 28.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên nhận ngày 04/01/2020 do các bên xác lập thể hiện ông S có vay của bà H số tiền 40.00.000 đồng, có việc thỏa thuận hàng tháng ông S phải trả lãi cho bà H. Do đó, lời trình bày của ông S cho rằng giữa các bên không có thỏa thuận tiếp tục trả lãi là không có căn cứ để chấp nhận nên số tiền 12.000.000 đồng ông S đã trả cho bà H được xác định là tiền lãi. Tuy nhiên, số tiền lãi này được xác định là 2,5%/01 tháng nên thỏa thuận này giữa các đương sự là vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật nên việc ông S đã trả cho bà H số tiền lãi là 12.000.000 đồng được đối trừ vào phần vốn ông S còn nợ bà H nên số tiền vốn còn lại sau khi được đối trừ thì ông S còn nợ bà H số tiền 35.625.000 đồng. Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu ông S trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 10/01/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là có căn cứ để chấp nhận. Thời gian tính lãi là 12 tháng 05 ngày đối với số tiền vốn còn nợ lại là 35.625.000 đồng, mức lãi suất được tính là 20%/năm tương đương với số tiền lãi là 7.225.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông S còn nợ bà H là 42.850.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông S trả cho bà H tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 42.850.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận nên ông S phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thanh H. Buộc ông Diệp S trả cho bà Kim Thanh H tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 42.850.000 (Bốn mươi hai triệu tám trăm năm chục ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Diệp S phải chịu 2.142.500 đồng. Bà Kim Thanh H đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012381 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Kim Thanh H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ